

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-PT

Ngày: 18 - 10 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Bà Ninh Thị Kiều Hạnh.

Ông Cao Thiện Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hán Thị Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 18 - 10 - 2023, tại Phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 90/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Xuân T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 113/2023/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN THỊ XUÂN T, sinh năm: 1986, tại Ninh Thuận. Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: Khu phố A, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tấn S và bà Châu Thị N; Có chồng là: Đặng P (đã ly hôn) và 02 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân:

- Tại quyết định số 223 QĐ/XPVPHC ngày 17-9-2019, bị Ủy ban nhân dân phường V xử phạt số tiền 2.000.000đồng về hành vi gây rối hoạt động bình thường của các cơ quan tổ chức. Chưa nộp phạt.

- Tại quyết định số 967 QĐ/XPVPHC ngày 24-3-2023, bị Ủy ban nhân dân thành phố P xử phạt số tiền 15.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ (trong vụ án này). Chưa nộp phạt.

Tạm giữ: 05/01/2023; chuyển Tạm giam: 11/01/2023.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 2 bị cáo khác là Bùi Anh T2, Đào Xuân T3; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Tấn Đ, Võ Quốc T4; không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 05-01-2023, Công an phường Đ, TP .P nhận được tin báo tại nhà của Nguyễn Thị Xuân T có hành vi gây mất an ninh trật tự khu dân cư nên chỉ huy Công an phường cử ông Nguyễn Tấn Đ và ông Võ Quốc T4 là Cảnh sát khu vực, cùng 03 Bảo vệ dân phố là Huỳnh Thanh T5, Ngô Trường V và Phạm Văn H đến để tiến hành kiểm tra hành chính.

Tại đây, tổ công tác kiểm tra phát hiện tại bàn trong phòng khách có 05 người gồm Nguyễn Thị Xuân T, Trương Văn H1, Bùi Anh T2, Đào Xuân T3 và Lê P1 đang uống bia, trên bàn có 1 đĩa sứ màu trắng, bên trong có 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn đút vào hai đầu lọc thuốc lá (N1 dùng để sử dụng ma túy) nên tổ công tác yêu cầu tất cả mọi người ngồi yên để kiểm tra.

Lúc này, T không chấp hành mà dùng chân đạp vào bàn, dùng tay hất đổ đĩa sứ, làm rơi xuống nền nhà vỡ thành nhiều mảnh. Thấy vậy, ông Đ và ông T4 không chế T lại và yêu cầu về trụ sở để làm việc nhưng T không chấp hành mà có hành vi, la hét, chửi bới, có lời nói đe dọa đối với tổ công tác. Đồng thời, T dùng chân đạp vào đùi, dùng tay đánh vào mặt ông T4, cắn vào bên hông trái của ông Đ gây ra vết thương xây xát, dập cơ vùng ngực trái đường nách giữa, kích thước (3x4)cm. Trong lúc T chống trả lực lượng Công an thì T2, T3, P1 bỏ chạy khỏi hiện trường.

Tổ công tác đã khống chế được T và phối hợp với Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường thì phát hiện và tạm giữ tại vị trí mặt tủ, cạnh góc tường phía bên trái phòng khách 01 bịch nylon dạng miệng khép dính, phía trên có vạch kẻ màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma

túy (ký hiệu M); 3 cây dao (để tại góc phòng khách), 01 thẻ nhựa (thẻ chơi game), 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn đút vào hai đầu lọc thuốc lá, 01 đĩa sứ bị vỡ thành nhiều mảnh.

Quá trình điều tra đã xác định được: Khoảng 14 giờ ngày 05-01-2023, Đào Xuân T3 gọi điện cho Nguyễn Thị Xuân T nói đến nhà T để chơi. Khi T3 đến, T bảo T3 gọi Trương Văn H1, Lê P1 đến chơi. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T tiếp tục gọi điện thoại rủ Bùi Anh T2 đến chơi. H1, P1 và T2 đến nhà T cùng ăn nhậu.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, P1 đi sinh nhật. T, T3, T2, H1 nhậu đến gần 18 giờ cùng ngày.

Do muốn sử dụng ma túy nên T, T3, T2 cùng rủ nhau mua ma túy về sử dụng thì cả ba đồng ý. T3 đưa cho T2 500.000 đồng góp tiền mua ma túy. T dùng điện thoại di động của mình gọi cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 01 bịch ma túy (khay) và 01 viên thuốc lắc, cả hai hẹn nhau đến khu vực đầu đường vào nhà T để giao ma túy. Một lúc sau người này đến gọi cho T, T bảo Trọng ra nhận ma túy, T2 đi bộ ra đầu hẻm, gặp một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa cho người này 500.000 đồng, người thanh niên này đưa cho T2 một khẩu trang màu trắng bên trong chứa 01 bịch ma túy (khay) và 01 viên thuốc lắc.

Sau khi mua được ma túy, T2 đem vào nhà, để trên bàn nhậu, T đi xuống nhà dưới lấy một đĩa sứ màu trắng để trên bàn, T2 đổ một nửa ma túy trong bịch vào tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng rồi gấp lại, dùng hộp quẹt hơi qua hơi lại (xào ke) và đổ ma túy vừa xào lên đĩa. Ma túy còn lại trong bịch, T2 để trên bàn nhậu. Sau đó, T2 lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn đút vào hai đầu lọc thuốc lá làm ống hít ma túy, lấy thẻ nhựa (thẻ chơi game) nghiền mịn ma túy trong đĩa rồi chia thành các đường để hít. T2 bẻ đôi viên thuốc lắc đưa cho T3 một nửa để nuốt, nửa còn lại Trọng nuốt. T hít một đường ma túy trong đĩa rồi T2 và T3 thay nhau hít ma túy, H1 không sử dụng ma túy. Một lúc sau, P1 quay lại thì cũng hít một đường ma túy trên đĩa.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi T, T3, T2, P1 đang sử dụng ma túy thì lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện và tạm giữ tang vật (như đã nêu ở trên).

Tại Bản Kết luận giám định chất ma túy số 53/KL-KTTH ngày 20-01-2023 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon dạng miệng khép dính (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định ký hiệu M là: 0,1177g

(không phẩy một một bảy bảy gam). Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định, trả toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 113/2023/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 330, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm p khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Xuân T phạm tội “Chống người thi hành công vụ” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Xuân T 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Xuân T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-01-2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt tù đối với Bùi Anh T2, Đào Xuân T3, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

** Phần kháng cáo:*

- Ngày 29/8/2023, bị cáo Nguyễn Thị Xuân T có kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, với lý do: gia đình có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, mẹ đã lớn tuổi, có cha được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Xuân T là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về nội dung: bị cáo T có hành vi tích cực nhất, sử dụng điện thoại để mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người, có hành vi chống đối lực lượng công an đang thực hiện nhiệm vụ để các bị cáo khác trốn thoát. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 255 BLHS với mức hình phạt 7 năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt; Mức án 9 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” là có căn cứ.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo trình bày có cha là người có công, được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang thuộc khoản 2 Điều 51 BLHS mà cấp sơ thẩm đã xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên xử:

Không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 113/2023/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P đối với bị cáo Nguyễn Thị Xuân T.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Thị Xuân T kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Xuân T khai nhận hành vi phạm tội của mình, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 18 giờ ngày 05-01-2023, tại nhà của Nguyễn Thị Xuân T, T đã thực hiện hành vi là dùng chân đạp vào đùi, dùng tay đánh vào mặt, cắn vào bên hông trái của 02 cảnh sát khu vực là ông Võ Quốc T4 và ông Nguyễn Tấn Đ khi lực lượng công an đang truy bắt Nguyễn Thị Xuân T, Bùi Anh T2 và Đào Xuân T3 cùng nhau mua 01 bịch ma túy loại Ketamine và 01 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) về nhà T để cho nhiều người sử dụng vào cùng ngày 05-01-2023. Khối lượng ma túy thu giữ là 0,1177 gam loại Ketamine.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Xuân T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung là “Đối với 2 người trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Chống người thi hành công vụ” khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Xuân T thể hiện ý thức xem thường pháp luật, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Xuân T, thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có mẹ (Châu Thị N)

có nhiều thành tích trong công tác Hội phụ nữ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: có cha (Nguyễn Tấn S) là người có công với đất nước, được tặng thưởng huân chương chiến công, chiến sỹ vẻ vang hạng Ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS nhưng không làm thay đổi bản chất của vụ án.

Hành vi phạm tội “Chống người thi hành công vụ” là để che dấu cho hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 52 BLHS. Hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự của bị cáo là rất nghiêm trọng (có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm);

Mức hình phạt 7 năm 9 tháng tù của 2 tội mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, vai trò cũng như nhân thân của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Xuân T; Giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị Xuân T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Xuân T;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2023/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Xuân T phạm 2 tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 330, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm p khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Xuân T 07 (B) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 09 (Chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Xuân T phải chấp hành hình phạt chung là 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2023.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Xuân T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án: 18 - 10 - 2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- TAND TP. Phan Rang - Tháp Chàm (02 bản);
- Công an TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- Chi cục THADS TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Bị cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lâm Bách